

Dựa vào thông tin trong SGK, hoàn thành sơ đồ sau

```

graph LR
    VL[Vật lý] --- NT[Nhiệt độ]
    VL --- DA[Độ ẩm]
    VL --- DP[Độ pH]
    VL --- AS[Ánh sáng]
    VL --- ASTT[ASTT]

    NT --- PL1[Phân loại]
    NT --- UD1[Ứng dụng]
    PL1 --- VSV1[VSV ưa ...]
    PL1 --- VSV2[VSV ưa ẩm]
    PL1 --- VSV3[VSV ưa nhiệt]
    PL1 --- VSV4[VSV ưa ...]
    UD1 --- NT1[Nhiệt độ ...: thanh trùng]
    UD1 --- NT2[Nhiệt độ ...: kim hàn]

    DA --- CAO[Cao: VSV ...]
    DA --- THAP[Thấp: ...]

    DP --- PL2[Phân loại]
    PL2 --- VSV5[VSV ưa axit]
    PL2 --- VSV6[VSV ưa ...]
    PL2 --- VSV7[VSV ưa trung tính]
    DP --- VT[Vai trò: Điều chỉnh pH để ức chế hoặc kích thích]

    AS --- AH[Ảnh hưởng]
    AH --- QH[Quang hợp]
    AH --- SBT[Sinh bào tử]
    AH --- CHS[Chuyển động hướng sáng]
    AS --- UCC[để ức chế, tiêu diệt]
    UCC --- UD2[Ứng dụng: Dùng ...]

    ASTT --- UD3[Ứng dụng: ... lượng thực, thực phẩm]
    ASTT --- AH2[Ảnh hưởng: Gây ... nguyên sinh]
  
```

The mind map is centered on "Vật lý" (Physics) on a notepad icon. It branches into five main categories: "Nhiệt độ" (Temperature) in blue, "Độ ẩm" (Humidity) in green, "Độ pH" (pH) in orange, "Ánh sáng" (Light) in purple, and "ASTT" (Electromagnetism) in red. Each category further branches into sub-topics like "Phân loại" (Classification), "Ứng dụng" (Application), "Ảnh hưởng" (Influence), and "Vai trò" (Role), with specific details like "VSV ưa nhiệt" (Thermophilic microorganisms) or "Quang hợp" (Photosynthesis).